

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2018/HS-ST  
Ngày 12-7-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Trí Thức.

2. Bà Hà Hồng Thu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Chung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Bế Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

**Lường Quang T** ( tên gọi khác: Không có ), sinh ngày 01 tháng 8 năm 1988, tại xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn M, xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn T, sinh năm 1960 và con bà Phan Thị T, sinh năm 1961; vợ: Hoàng Thị G, sinh năm 1992; con: Có 02 con sinh đôi năm 2010; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn từ ngày 05/5/2018 đến ngày 07/6/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, có mặt.

**- Bị hại:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Lường Văn T, sinh năm 1960; vắng mặt.

2. Bà Phan Thị T, sinh năm 1961; có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

3. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1965; có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

**- Người giám định:** Ông Lương Đình Đ và ông Linh Xuân Đ – Giám định

viên, Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt có lý do.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lường Văn N, sinh năm 1984; có mặt.
2. Anh Lường Văn Q, sinh năm 1981; vắng mặt.
3. Anh Vy Đức Đ, sinh năm 1993; vắng mặt.
4. Anh Nông Văn G, sinh năm 1979; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 05/3/2018, sau khi đi chơi lễ hội Chùa T, uống rượu; anh Nguyễn Văn T cùng anh Lường Văn N, anh Lường Văn Q, anh Vy Đức Đ và Lường Quang T tiếp tục cùng nhau đến quán ăn của anh Nông Văn G, tại số 2, khu T, phường L, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn. Trong khi ăn, uống rượu giữa anh Nguyễn Văn T (là chú họ của Lường Quang T) với anh Vy Đức Đ (là bạn cùng làm việc với Lường Quang T) xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau; thấy vậy Lường Quang T can ngăn nhưng anh Nguyễn Văn T không nghe mà còn “chửi” Lường Quang T; do đã uống nhiều rượu và không kìm chế được bản thân, Lường Quang T đã dùng tay phải cầm bát ăn cơm bằng sứ để ở trên bàn ăn ném một phát trúng vào mũi của anh Nguyễn Văn T gây thương tích, sự việc chấm dứt. Những người có mặt, đã đưa anh Nguyễn Văn T đi Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn điều trị, ngay sau đó được xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 99/2018/TgT ngày 17/4/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn đã kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn T: Sẹo xấu vùng sống mũi, ảnh hưởng thẩm mỹ, tỷ lệ 12%; gãy xương chính mũi, không ảnh hưởng chức năng thở và ngửi, tỷ lệ 09%, tổng tỷ lệ cộng lùi: 19%.

Trong quá trình giải quyết vụ án; ngày 12/5/2018, ông Lường Văn T và bà Phan Thị T là đại diện gia đình đã dùng tiền của Lường Quang T bồi thường cho anh Nguyễn Văn T 10.000.000VNĐ. Ông Nguyễn Văn T1 là bố đẻ cùng với bị hại Nguyễn Văn T xác nhận đã thống nhất thỏa thuận, nhận bồi thường thiệt hại thỏa đáng và không có yêu cầu nào khác.

Tại bản cáo trạng số: 103/KSĐT, ngày 06/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố Lường Quang T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngày 29/6/2018 bị cáo và gia đình có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị xem xét lại kết quả giám định về phần sẹo xấu vùng sống mũi ảnh hưởng thẩm mỹ có tỷ lệ 12% thương tích là cao và không phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi sai trái và xin lỗi anh Nguyễn Văn T; bị hại đã chấp nhận lời xin lỗi và xác nhận sự việc xảy ra đúng như bị cáo khai báo. Bị hại xác định cũng có một phần lỗi do không nghe lời can ngăn mà còn “chửi” lại bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi chủ tọa công

bổ văn bản giải thích kết luận giám định của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn, bị hại nhất trí và không yêu cầu giám định lại.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38 và 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố Lương Quang T phạm tội “Cố ý gây thương tích”, đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng; về trách nhiệm dân sự, xác nhận các đương sự đã tự thỏa thuận bồi thường xong.

Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đề nghị luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xác định bị hại và Lương Quang T là chú cháu họ trong gia đình, cả hai học cùng nhau từ bé, không có mâu thuẫn, thù hằn. Khoảng 22h00 ngày 05/3/2018, cả hai cùng nhóm bạn đi chơi lễ hội về đến quán tiếp tục ăn, uống rượu; chỉ vì tức giận do việc không can ngăn được anh Nguyễn Văn T đang xích mích với anh Vy Đức Đ, mà lại còn bị xúc phạm nên bị cáo đã dùng chiếc bát ăn cơm ném thẳng vào vùng mặt của bị hại gây thương tích tỷ lệ 19%.

[3] Sau khi nhận được đơn của bị cáo về việc không nhất trí một phần kết luận giám định; Tòa án đã ban hành văn bản yêu cầu giải thích kết luận giám định và triệu tập giám định viên đến Tòa theo quy định. Tại Công văn phúc đáp số: 82/CV-PY, ngày 09/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn đã giải thích và khẳng định như sau: “Tại phần khám lâm sàng, Giấy chứng nhận thương tích số 22 ngày 20/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn đã xác định vết thương vùng sống mũi đã liền sẹo, màu nâu, phẳng, kích thước 2,3 x 0,7cm là căn cứ vào Bệnh án Tai - Mũi - Họng số 6679 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn có ghi rõ tổn thương xương chính mũi và 02 vết xước vùng sống mũi, có chảy máu, Nguyễn Văn T được chẩn đoán: Gãy xương chính mũi. Xác định tất cả các tổn thương từ bầm tím, sây xước, vết thương rách da - cơ, gãy xương... đều được gọi là tổn thương cơ thể, các bác sĩ khi điều trị thường chỉ quan tâm đến những vết thương lớn ảnh hưởng đến sức khỏe, các vết sây xước,

xương nề bầm tím thường bị bỏ sót. Do đó, kết quả khám chứng nhận thương tích thường có sự sai khác với bệnh án điều trị. Tại Bệnh án Tai - Mũi - Họng số 6679 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn có nêu rõ "Vùng sống mũi có 02 vết xước chảy máu, kích thước 0,5x0,5cm, vết sây xước đó để lại sẹo phần mềm, ảnh hưởng thẩm mỹ" vì vậy trong bệnh án không thể hiện vết khâu, băng bó, phẫu thuật nhưng trong bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 99/2018/TgT ngày 17/4/2018 của Trung tâm pháp y lại có sẹo. Trong bệnh án cũng nêu "Chụp X-quang xương chính mũi: Gãy xương chính mũi" là tổn thương xương nên cùng một vị trí sẽ có 02 tỷ lệ % (tỷ lệ % tổn thương phần mềm và tổn thương xương chính mũi). Tại chương 9 của Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế có nêu nguyên tắc đánh giá sẹo phần mềm gây ảnh hưởng thẩm mỹ có các đặc điểm sau: sẹo xơ cứng, dính, lõm, lõm, sâu... Trong đó, sẹo vùng sống mũi của Nguyễn Văn T là vùng hàm mặt ảnh hưởng thẩm mỹ nên Trung tâm pháp y kết luận: "Tỷ lệ tổn thương cơ thể của đương sự tại thời điểm giám định là: Sẹo xấu vùng sống mũi, ảnh hưởng thẩm mỹ, áp dụng khoản 1 mục IV chương 9, tỷ lệ 12% là hoàn toàn chính xác, phù hợp với Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế (Mũi là cơ quan khứu giác nằm ở vùng mặt, do đó tổn thương ngoài da cơ ở sống mũi, cánh mũi vẫn được áp dụng ở bảng tổn thương cơ thể vùng mặt). Các tổn thương cơ thể ở phần mềm sẽ phục hồi lại theo thời gian, phụ thuộc vào chế độ dinh dưỡng, chế độ nghỉ ngơi, mức độ phục hồi của từng người khác nhau."

[4] Tại phiên tòa, sau khi được nghe giải thích kết luận giám định, bị cáo đã hiểu rõ, nhất trí với toàn bộ bản kết luận giám định về thương tích của Trung tâm pháp y và không yêu cầu giám định lại, không có khiếu nại.

[5] Lời khai nhận về hành phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản hiện trường, Bản kết luận giám định và các lời khai của bị hại, người làm chứng; đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được kiểm chứng tại phiên tòa. Bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm, đó là chiếc bát ăn cơm tuy là vật dụng phục vụ việc nhu cầu sinh hoạt bình thường, nhưng có đặc tính là vật cứng, do đó khi được ném với lực mạnh vào vùng mặt là vùng dễ bị tổn thương, hậu quả đã làm gãy xương chính mũi cùng các vết xây sát để lại sẹo gây ảnh hưởng thẩm mỹ.

[6] Hành vi của bị cáo Lương Quang T gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo Lương Quang T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Đủ căn cứ kết luận Lương Quang T đã phạm "Tội cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134, dẫn chiếu đến điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội

nêu trên còn phải xem xét những yếu tố liên quan đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các yếu tố khác có liên quan trên cơ sở xem xét đề nghị luận tội của cơ quan công tố, cụ thể:

[8] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bản thân từ trước tới nay chấp hành tốt chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều pháp luật cấm; bị cáo có tuổi đời còn trẻ, hiện đang nuôi 02 con còn nhỏ hơn 07 tuổi.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[11] Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã chủ động thăm hỏi, tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại và khắc phục hậu quả kịp thời về sức khỏe cho bị hại do vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[12] Bị hại có một phần lỗi khi không nghe lời bị cáo can ngăn việc cãi nhau với Vy Đức Đ mà còn quay lại “chửi” xúc phạm, làm cho bị cáo bị kích động về tinh thần dẫn đến hành vi phạm tội; tại phiên tòa bị hại có đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[13] Hình phạt chính: Đánh giá một cách khách quan, toàn diện, thấy rằng; tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, ý thức chủ quan thể hiện lỗi của bị cáo là lỗi cố ý nhưng nhất thời chỉ vì nông nổi, thiếu suy nghĩ nên đã bột phát phạm tội; Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[14] Thực hiện chính sách pháp luật khoan hồng của Đảng và Nhà nước, Tòa quyết định xử phạt bị cáo ở gần mức khởi điểm của khung hình phạt. Căn cứ khoản 1 Điều 65 Bộ Luật hình sự 2015; xem xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, phạm tội lần đầu, các đặc điểm nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình, nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ của người phạm tội (*như đã phân tích ở trên*). Hội đồng xét xử, xét thấy về cách thức chấp hành hình phạt tù; không cần thiết phải bắt buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội và ấn định gấp đôi thời gian thử thách, giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục là phù hợp và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đủ để bị cáo có thời gian hối cải, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời phán quyết này cũng phù hợp với đánh giá và đề nghị luận tội của cơ quan công tố.

[15] Về trách nhiệm dân sự: Các đương sự đã tự thỏa thuận, bồi thường toàn bộ, kịp thời số tiền 10.000.000VNĐ tương ứng với thiệt hại sức khỏe và các chi phí thực tế, hợp lý. Việc thỏa thuận của các đương sự là phù hợp xét thấy hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên

cần tôn trọng quyền tự quyết định và định đoạt của đương sự theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự.

[16] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường toàn bộ trước khi xét xử.

[17] Đề nghị trong lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình nghị án và cân nhắc khi quyết định mức, cách thức thực hiện hình phạt.

[18] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Tội danh và hình phạt.**

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 ( dẫn chiếu đến điểm a khoản 1 Điều 134); các điểm b, s khoản 1, khoản 2 ( 02 tình tiết ) Điều 51; Điều 38 và các khoản 1, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

**Tuyên bố:** Bị cáo Lường Quang T đã phạm “ Tội cố ý gây thương tích”

**Xử phạt bị cáo Lường quang T:** 02 ( Hai ) năm 06 ( Sáu ) tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 05 ( Năm ) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015.

**2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:** Căn cứ vào Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự .

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự: Bị cáo Lường Quang T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 10.000.000VNĐ ( Mười triệu đồng ) cho anh Nguyễn Văn T; xác nhận các đương sự đã thi hành xong.

**3. Án phí:** Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa

14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lương Quang T phải chịu 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

**4. Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm; có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T1, bà Phan Thị T, vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lương Văn T. Tòa báo cho những người có mặt được biết có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSNDTP Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- CCTHADS TP Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- Bị cáo:.....;
- Bị hại: .....
- Người có QLNVLQ.....;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Cường**